

THÔNG TIN VỀ LUẬT LAO ĐỘNG TRÊN BÁO CHÍ VIỆT NAM

✍ TS. NHẠC PHAN LINH*

1. Đặt vấn đề

Thông tin, truyền thông về lao động - việc làm nói chung, về Luật Lao động (LLĐ) nói riêng, mang một ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển một thị trường lao động lành mạnh. Công việc này đã được cụ thể hóa qua Quyết định số 31/2009/QĐ-TTg ngày 24/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 579/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/4/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nhằm ban hành và triển khai thực hiện Đề án 31 - *Đề án Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp* trong giai đoạn 2010 - 2012 và 2013 - 2016.

Với tinh thần đó, truyền thông về các nội dung liên quan đến Luật Lao động (LLĐ), quan hệ lao động, điều kiện lao động cũng dần trở nên chuyên nghiệp. Hệ thống các cơ quan báo chí chuyên về chủ đề lao động, việc làm được xây dựng khá lớn mạnh như Báo Lao động (cơ quan ngôn luận của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam), Lao động Thủ đô (của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội), Người Lao động (của Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh), Tạp chí Lao động Công đoàn, v.v...

Tuy nhiên, trên thực tế, LLĐ vẫn chưa đi sâu sát đến từng cá nhân người lao động và các doanh nghiệp. Nhiều người lao động, người sử dụng lao động còn chưa biết và hiểu hết quyền và nghĩa vụ của mình, dẫn đến những sai phạm pháp luật. Sơ kết 3 năm (2009 - 2011) thực

83% công nhân lao động có biết về Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm Xã hội, Luật Bảo hiểm Y tế, nhưng trình độ hiểu biết chỉ ở mức “có biết”¹. Khảo sát của Viện Chủ nghĩa Xã hội khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tại các doanh nghiệp FDI trên địa bàn Hà Nội năm 2012 cho thấy 22% người lao động khẳng định chưa được phổ biến về luật; chỉ có 2,34% biết dùng kiến thức pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích của mình khi xảy ra tranh chấp với người sử dụng lao động¹.

Vậy, câu hỏi đặt ra là báo chí Việt Nam đã làm những gì và đã làm đến đâu đối với vai trò thông tin về Luật Lao động đến công chúng, người lao động?

Để trả lời, chúng ta cùng xem xét kết quả khảo sát các sản phẩm báo chí do Học viện Báo chí và Tuyên truyền phối hợp với Viện FES của CHLB Đức thực hiện tại Hà Nội với 400 tin bài trên các sản phẩm báo chí lớn như Báo Lao động, báo Lao động Thủ đô, báo Tiền Phong, báo Thanh Niên; báo điện

Bảng 1: Nhân vật, đối tượng được phản ánh (%)

Nhân vật, đối tượng	Có xuất hiện	Nhân vật chính
1. Người lao động	90,5	68,1
2. Chủ lao động/ người sử dụng lao động	41,8	7,4
3. Cơ quan chức năng về Lao động - Việc làm	48,8	6,6
4. Cơ sở đào tạo nghề	14,2	5,7
5. Tổ chức Công đoàn ở cơ sở	14,5	5,1
6. Lãnh đạo địa phương	34,2	1,8
7. Người nhà/ gia đình của người lao động	5,8	0,8
8. Cá nhân/ đơn vị môi giới lao động	8,8	0,4
9. Luật sư	1,0	0,2
10. Đối tượng khác	16,2	3,9

hiện Đề án 31 đã đưa ra nhận định: “có từ 71 đến

* Học viện Báo chí và Tuyên truyền

tử Vnexpress.net, Vietnamnet.vn và các chương trình của Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam.

2. Đặc điểm tin bài về Luật Lao động

Kết quả nghiên cứu cho thấy các thông tin cơ bản sau:

(1) Các nội dung thông tin liên quan đến LLĐ chủ yếu xuất hiện thông qua hai thể loại báo chí là tin vắn và phóng sự/ ghi nhanh/ ký sự. Trong đó, báo phát thanh thể hiện sự quan tâm đến các chủ đề lao động - việc làm nhiều hơn ba loại hình báo chí còn lại.

(2) Người lao động chưa chủ động cung cấp thông tin, phản ánh những vấn đề quyền lợi bản thân. Phần lớn nguồn gốc tin bài là sản phẩm mang tính chủ động của nhà báo hoặc của các cơ quan quản lý nhà nước.

(3) Hai nhóm đối tượng được nhắc đến nhiều nhất là lao động Việt Nam ở nước ngoài và lao động có trình độ chuyên môn cao. Những nhóm lao động khác như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người cao tuổi hay người chưa thành niên ít khi trở thành nhân vật chính của các bài báo (Bảng 1)

(4) Một điểm nhấn là việc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) và Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) tuyên truyền về giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn trên làn sóng từ năm 2005 nên các chương trình như Lao động - Việc Làm, Lao động - Công đoàn được thực hiện đều đặn từng tuần, từng tháng. Nội dung của mỗi chương trình đều gắn liền với các hoạt động, các sự kiện nổi bật của tổ chức Công đoàn. Tuy nhiên, sức hấp dẫn của các chương trình này còn thấp.

3. Nội dung tin bài về Luật Lao động

(1) Trong 14 chủ đề thuộc phạm vi nội dung của Bộ LLĐ, vấn đề **Việc làm** được phản ánh nhiều nhất (Bảng 2).

(2) Quan hệ giữa người lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động việc làm là mối quan

Bảng 2: Các chủ đề về LLĐ được phản ánh trên báo chí (%)

Stt	Chủ đề	Chủ đề chính	Chủ đề phụ
1.	Việc làm	29,6	34,8
2.	Quản lý Nhà nước về lao động	13,3	29,0
3.	Học nghề	13,3	19,0
4.	An toàn lao động, vệ sinh lao động	13,0	10,2
5.	Công đoàn	8,5	9,5
6.	Tiền lương	6,3	11,0
7.	Các nhóm lao động đặc biệt (chưa thành niên, người cao tuổi, người tàn tật, có trình độ chuyên môn cao..)	6,3	8,0
8.	Bảo hiểm xã hội	3,6	6,8
9.	Giải quyết tranh chấp lao động	1,8	1,5
10.	Những qui định riêng đối với lao động nữ	1,5	1,3
11.	Hợp đồng lao động	0,9	5,0
12.	Thỏa ước lao động tập thể	0,9	3,0
13.	Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất	0,9	2,5
14.	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	0,0	2,2

hệ được đề cập nhiều nhất. Phần lớn các mối quan hệ này được khắc họa bằng tình hữu nghị giữa hai nhóm chủ thể. Chỉ 18,4% mối quan hệ được phản ánh theo chiều hướng tiêu cực.

(3) Đối với các cơ quan báo chí chuyên ngành về lao động, mảng thông tin thường được chú trọng đề cập là quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động. Những vấn đề quyền lợi bao gồm việc làm, tiền lương, thời gian làm việc, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp.

(4) Nhóm đối tượng nhận được nhiều thông điệp nhất chính là các cơ quan chức năng về lao động - việc làm và lãnh đạo các địa phương.

4. Một số hạn chế của thông tin báo chí về Luật lao động

(1) Hạn chế về nội dung thông tin

Chỉ không quá 20% đơn, thư của bạn đọc, người lao động gửi đến được các cơ quan báo chí trực tiếp thụ lý. Quá trình phản hồi của các cơ quan chức năng thông thường mất nhiều thời gian, người lao động phải đợi chờ, dễ dẫn đến bỏ cuộc.

Bên cạnh đó, những đánh giá của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho thấy: những vấn đề

bức xúc của công nhân viên chức lao động, vai trò của Công đoàn tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động còn ít được quan tâm, phản ánh trên báo chí nói chung và các chuyên mục, chuyên đề về lao động việc làm nói riêng. Đặc biệt, những vấn đề như nhà ở, việc làm, thiết chế văn hoá, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân lao động các khu công nghiệp, khu chế xuất còn rất ít đề cập.

(2) Hạn chế về phương thức khai thác và truyền tải thông tin

Một trong những khó khăn khi đề cập, đăng tải những nội dung liên quan đến LLĐ là ở quá trình điều tra của phóng viên. Thứ nhất, người sử dụng lao động thường không hợp tác. Thứ hai là khi tìm kiếm thông tin để bảo vệ quyền lợi cho người lao động dựa trên cơ sở LLĐ, các phóng viên nhận ra rằng “đến 90% là người ta không hiểu hoặc hiểu sai” về LLĐ.

Ngoài ra, tên các chương trình, chuyên mục về lao động - việc làm chưa hấp dẫn. Thời gian phát sóng, hình thức xuất bản chưa phù hợp, cũng làm hạn chế sự quan tâm của bạn đọc, người lao động.

(3) Hạn chế từ nhân lực của cơ quan báo chí

- Về số lượng người: Ví dụ: Một phòng chuyên môn của Ban Thời sự Đài truyền hình Việt Nam có khoảng 22 người. Ai cũng có thể làm về vấn đề lao động việc làm, tuy nhiên thực tế chỉ có 4 người chủ yếu, thường xuyên làm về mảng này.

- Về chuyên môn lĩnh vực lao động - việc làm, các phóng viên, biên tập viên đều chủ yếu tự tìm hiểu, nghiên cứu chứ ít được đào tạo bài bản. Những thông tin mang tính chuyên biệt, phóng viên đều phải nhờ các chuyên gia tư vấn, chuyên gia pháp chế của tổng LĐLĐVN hay các luật gia tham gia giúp đỡ phân tích về vấn đề pháp luật.

- Về năng lực tác nghiệp: để khai thác thông tin, hình ảnh, phóng viên thường phải trực tiếp xuống hiện trường. Đôi khi, do không vào được các cơ sở sản xuất, phóng viên phải tác nghiệp ở những nơi thuê trọ, bên ngoài khu vực nhà máy. Do vậy, nếu phóng viên không kiên trì, chấp nhận mạo hiểm thì rất khó để làm những bài báo, phóng sự hay chương trình này.

5. Một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của báo chí trong thực hiện nghiêm túc Bộ luật Lao động ở nước ta:

Thứ nhất, Cần duy trì thông tin trên tất cả các phương tiện báo chí bằng nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là tăng cường bổ sung các bài bình luận, phân tích của chuyên gia và các nhà báo. Vấn đề liên quan đến luật lao động và việc làm phản ánh trên báo chí cần được mở rộng theo không gian địa lý: cần bao quát hơn đến các vấn đề ở cả các vùng nông thôn, vùng núi, dân tộc thiểu số cũng như đối tượng phản ánh đến đông đảo các đối tượng hơn nữa.

Thứ hai, Chú trọng hơn đến những nguồn tin từ phía người lao động, việc để người lao động được nói lên tiếng nói của mình không những tạo ra sức hút mới cho các bài viết mà đây chính là một trong các nguồn tin chân thực và đáng tin cậy cần được phản ánh trên báo chí.

Thứ ba, Cần làm rõ hơn nữa vai trò của một số đơn vị chức năng liên quan như: Công đoàn hay đơn vị môi giới lao động việc làm. Để giảm thiểu thiệt hại cho người lao động thì mỗi bài viết cần đưa ra được những thông điệp cụ thể đến từng đối tượng liên quan - là những độc giả trực tiếp hay gián tiếp để nâng cao nhận thức cũng như giảm thiểu những rủi ro mà họ gặp phải

Thứ tư, Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tiếp tục phối hợp tuyên truyền với các cơ quan thông tấn, báo chí nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về quyền lợi và nghĩa vụ đã được quy định trong Bộ luật Lao động.

Thứ năm, Đối với người phóng viên phải quan tâm đến người lao động, bảo vệ người lao động trước người sử dụng lao động. Tránh tình trạng đề cập chung chung, không phản ánh những sự vật, hiện tượng; không nhằm mục tiêu thu hút người xem mà phải góp phần giải quyết những vấn đề, xung đột xảy ra trong tranh chấp lao động. □

Tài liệu tham khảo

1. <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Xay-dung-giai-cap-cong-nhan/2012/18526/Nang-cao-hieu-biet-phap-luat-cho-nguoi-lao-dong.aspx>.
2. Nhạc Phan Linh, Lưu Hồng Minh, Thông tin về Luật Lao động, quan hệ lao động, điều kiện lao động trên các phương tiện truyền thông đại chúng, Báo cáo dự án phối hợp giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và FES CHLB Đức, Hà Nội, 2010.
- 1 <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Xay-dung-giai-cap-cong-nhan/2012/18526/Nang-cao-hieu-biet-phap-luat-cho-nguoi-lao-dong.aspx>.